

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HSST

Ngày: 27/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trương Thị Lệ Thanh.

2/ Bà Nguyễn Thị Liễu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện VKSND huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Nguyễn Ngọc Tuấn
– Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai,
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:14/2018/HSST ngày 31/01/2018;
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:26/HSST- QĐ ngày 14/3/2018; Quyết định hoãn
phiên tòa số: 03/2018/HSST- QĐ ngày 28/3/2018 đối với bị cáo:

Ngô Văn B, sinh năm 1983; Nơi sinh: HN; Nơi đăng ký hộ khẩu thường
trú: Thôn TC, xã TC, huyện PT, thành phố HN; Chỗ ở: Khu 2, ấp S, xã PV, huyện
ĐQ, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:
Không, trình độ học vấn: 9/12. Cha: Ngô Bảo L – Sinh năm 1947 mẹ: Nguyễn Thị T
- Sinh năm 1950; Anh chị em ruột: 06 người, bị can là con thứ sáu trong gia đình;
Vợ: Lê Thị Kim P – sinh năm 1985; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ
nhất sinh năm 2015

** Tiền án, tiền sự:* Không

Bị bắt ngày 05/10/2017 và đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện
Định Quán cho đến nay.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Lê Thị Kim P – sinh năm 1985. địa chỉ: Khu 2, ấp S, xã PV, huyện ĐQ,
tỉnh ĐN;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại
phên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 05/10/2017, tại khu 2, ấp S, xã PV, huyện ĐQ, tỉnh ĐN, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy, Công an huyện ĐQ, kết hợp cùng Công an xã PV, bắt quả tang Ngô Văn B đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn T – sinh năm 1978, trú tại: ấp CX, xã PT, huyện ĐQ, tỉnh ĐN, thu giữ trong túi quần bên phải của T 01 bìch nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy vừa mua của B, đã được niêm phong, có chữ ký của Trần Văn T, Ngô Văn B và dấu mộc đỏ của Công an xã PV (ký hiệu M1); số tiền 495.000 đồng trong túi quần bên trái của Ngô Văn B.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn B tại khu 2, ấp S, xã PV, huyện ĐQ, thu giữ:

- 02 bìch nylon, kích thước mỗi bìch 05cm x 10cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Đã được niêm phong, có chữ ký của Ngô Văn B và dấu mộc đỏ của Công an xã PV (ký hiệu M2);

- 01 cân điện tử;

- 01 quả lựu đạn;

- 01 viên đạn đại liên 12,7ly;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, có số sim 01664.729.417.

Quá trình điều tra, Ngô Văn B khai nhận: B có quen biết với Phạm Văn T - sinh năm 1967, (tên gọi khác: B) trú tại: khu phố H, thị trấn Đ, huyện ĐQ, tỉnh ĐN (là người nghiện ma túy). Quá trình quen biết, T nói B bán ma túy cho T thì T sẽ chia lợi nhuận cho B, cứ bán được 01 bìch ma túy đá với giá 500.000 đồng thì T sẽ trả cho B 200.000 đồng. B đồng ý. Bỏ khai nhận từ ngày 04/10/2017 đến ngày 05/10/2017 B đã 03 lần bán ma túy cho Trần Văn T cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 04/10/2017, tại nhà của B, B đã bán cho T 01 bìch ma túy đá với giá 500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 04/10/2017, tại nhà của B, B đã bán cho T 01 bìch ma túy đá với giá 500.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ ngày 05/10/2017, Trần Văn T sử dụng điện thoại gọi vào số điện thoại 01664.729.417 của B hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. B hẹn T đến nhà B để giao dịch mua bán ma túy, khi B vừa bán 01 bìch ma túy đá cho T và nhận số tiền 495.000 đồng của T thì B và T bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bìch nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy vừa mua của B, đã được niêm phong, có chữ ký của Trần Văn T, Ngô Văn B và dấu mộc đỏ của Công an xã PV (ký hiệu M1)

- 02 bìch nylon, kích thước mỗi bìch 05cm x 10cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Đã được niêm phong, có chữ ký của Ngô Văn B và dấu mộc đỏ của Công an xã PV (ký hiệu M2);

- 01 cân điện tử;

- 01 quả lựu đạn;

- 01 viên đạn đại liên 12,7ly;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, có số sim 01664.729.417.

- Số tiền 495.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 405/PC54 – GĐMT ngày 10/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh ĐN, xác định:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là: 0,2724 gam, có **Dimethyl sulfone**. **Dimethyl sulfone** không nằm trong Danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 và Nghị định số 126/2015/NĐ-CP của Thủ tướng chính phủ.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là: 58,2046 gam, có **Aluminum ammonium sulfate**. **Aluminum ammonium sulfate** không nằm trong Danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 và Nghị định số 126/2015/NĐ-CP của Thủ tướng chính phủ.

Đối với số tiền 495.000 đồng, 01 cân điện tử và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, có số sim: 01664.729.417 thu giữ của Ngô Văn B, là tiền và công cụ B sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Ngày 11/01/2018, chị Lê Thị Kim P – sinh năm 1985, trú tại: khu 2, ấp S, xã PV, huyện Đ, tỉnh ĐN (là vợ bị can Ngô Văn B) tự nguyện giao nộp số tiền 140.000 đồng, là tiền Ngô Văn B thu lợi bất chính trong quá trình bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 quả lựu đạn và 01 viên đạn đại liên 12,7ly. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện ĐQ phối hợp với Ban chỉ huy quân sự huyện ĐQ kiểm tra chủng loại, tình trạng bên trong, xác định: Quả lựu đạn: chủng loại dùng trong huấn luyện, vỏ ngoài bằng gang, bên trong không có thuốc nổ, gãy mó vỡ. Viên đạn 12,7mm: chủng loại đạn dùng cho súng tiểu liên, bên ngoài vỏ bị sét, hạt lửa bị móc xanh. Quả lựu đạn và viên đạn không còn giá trị sử dụng. Quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định B tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện ĐQ không xử lý Ngô Văn B về hành vi này. Hiện, quả lựu đạn và viên đạn trên đã bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện ĐQ xử lý.

Đối với Phạm Văn T quá trình điều tra Trí không thừa nhận nguồn ma túy mà B có được là do T cung cấp cho B. Do không có căn cứ để chứng minh hành vi của T nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Trần Văn T là người nghiện ma túy mới bị phát hiện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện ĐQ đã lập hồ sơ theo dõi.

Tại bản cáo trạng số: 15/VKS-HS ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐQ đã truy tố bị cáo Ngô Văn B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình; hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đã nộp tiền thu lợi bất chính là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 635.000 đồng, 01 cân điện tử và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, có số sim: 01664.729.417

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 gói niêm phong Vụ số 405/PC54 – GĐMT của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh ĐN.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố là đúng không oan sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện ĐQ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐQ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên Tòa người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 04/10/2017 và ngày 05/10/2017 bị cáo B đã 03 lần bán 03 bạch ma túy đá cho đối tượng nghiện ma túy Trần Văn T; khi đang thực hiện mua bán ma túy với T vào ngày 05/10/2017 thì bị công an bắt quả tang. Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 2, Điều 1, Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14 tháng 11 năm 2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999, quy định: “...*Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy...*”. Tuy nhiên, B ý thức được rằng đây là ma túy đá và thực tế B bán ma túy cho Trần Văn T 03 lần, mỗi lần 01

bị cáo với giá 500.000 đồng nên hành vi nêu trên của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 01 Điều 194 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát huyện ĐQ truy tố là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để có tiền tiêu xài Bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho Trần Văn T để kiếm lời là thể hiện tính coi thường pháp luật nên cần phải đưa ra xét xử và áp dụng hình phạt tù để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là cần thiết.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đã nộp tiền thu lợi bất chính, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội trước đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 635.000 đồng, 01 cân điện tử và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, có số sim: 01664.729.417 là tiền thu lợi bất chính và tang vật vụ án.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 405/PC54 – GĐMT của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh ĐN. Toàn bộ tang vật trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐQ.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn B phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn B 02(hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2017.

Về xử lý vật chứng: - Áp dụng khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 635.000 đồng, 01 cân điện tử và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, có số sim: 01664.729.417.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 405/PC54 – GĐMT của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh ĐN. Toàn bộ tang vật trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐQ. Theo biên bản giao nhận ngày 30/01/2018.

- ***Về án phí:** Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Đ.Nai;
- VKSND- HĐQ;
- CA huyện ĐQ;
- THA huyện ĐQ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Đ.Nai;
- VKSND- HĐQ;
- CA huyện ĐQ;
- THA huyện ĐQ;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Long Khánh, ngày 01 tháng 8 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Sầm Dất Phấn

2/ Bà Nguyễn Thị Thuần

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 10 giờ 30 ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Tô Kim Loan (tên gọi khác Dung) cùng đồng phạm, bị truy tố và xét xử về tội: “đánh bạc”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tô Kim Loan (Dung), Trần Thị Kết, Đoàn Thị Kim Xuân, Cao Thị Cung, Trần Ngọc Luận, Trần Thành Được và Hồ Châu Tum phạm tội “Đánh bạc”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 của Bộ luật hình sự; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 30, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1, Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Tô Kim Loan(Dung) với số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Kết với số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thị Kim Xuân với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Cao Thị Cung với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Luận với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thành Được với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Hồ Châu Tum với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.210.000 đồng (Biên lai thu tiền số 002981 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán).

Tịch thu tiêu hủy 01 mền vải màu xanh, 06 bìa caton và 02 bộ bài tây. (Toàn bộ vật chứng vụ án hiện Chi cục thi hành án huyện Định Quán đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2017).

Buộc các bị cáo Loan, Két, Xuân, Cung, Luận, Được, Tum mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

